

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 9 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa

Thực hiện Công văn số 4754/SGTVT-QLGT ngày 13/10/2021 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa.

Công ty CP Quản lý Đường thủy nội địa và Xây dựng giao thông Thanh Hóa báo cáo kết quả thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa như sau:

#### 1. Kết quả thực hiện:

##### a) Công tác triển khai thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa:

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 của Quốc hội có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2005; Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015. Công ty CP Quản lý Đường thủy nội địa và Xây dựng giao thông Thanh Hóa đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch để tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường thủy nội địa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành Luật Giao thông đường thủy nội địa đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và đến toàn bộ người lao động biết và triển khai thực hiện.

##### b) Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường thủy nội địa:

Công tác tuyên truyền phổ biến Luật về giao thông đường thủy nội địa và các văn bản liên quan được duy trì thường xuyên, liên tục; hàng tháng, hàng quý, hàng năm đặc biệt là các dịp lễ, tết, đơn vị đã tổ chức đi đến các xã, phường ven sông làm việc, đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường thủy nội địa, các văn bản, qui phạm pháp luật có liên quan bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp với từng đối tượng; tuyên truyền, vận động, ký cam kết chủ bến, chủ phương tiện, người tham gia hoạt động giao thông ĐTNĐ hoàn thiện đầy đủ các hồ sơ pháp lý, chứng chỉ chuyên môn theo qui định, có đầy đủ về trang thiết bị cứu đắm, cứu sinh và cách sử dụng áo phao, dụng cụ nổi cứu sinh ....

Trong thời gian thực hiện, có hàng trăm băng rôn, khẩu hiệu, hàng nghìn áp phíp, tờ rơi được làm tài liệu để tuyên truyền.

Hàng năm Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng như Ban ATGT tỉnh, các lực lượng chuyên ngành như Cảnh sát giao thông, Chi cục đăng kiểm 12,

Thanh tra giao thông ... tổ chức các đợt kiểm tra việc thực hiện Luật Giao thông ĐTNĐ, tuyên truyền pháp luật ATGT đường thủy, phát áo phao, dụng cụ nổi cứu sinh...; phối hợp với đài phát thanh truyền hình tỉnh đi ghi hình, tuyên truyền trên một số tuyến sông đồng thời đã tổ chức giao ban phối hợp với một số xã, phường địa phương có tuyến sông đi qua trong công tác quản lý bảo trì đường thủy nội địa.

Với sự nỗ lực trong công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa đã góp phần nâng cao ý thức của người dân khi tham gia giao thông ĐTNĐ, vì vậy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua không xảy ra vụ tai nạn nào đáng tiếc do lỗi chủ quan của đơn vị.

#### **c) Công tác tham mưu:**

Đơn vị đã tham mưu cho Sở GTVT Thanh Hóa đưa thêm một số tuyến ĐTNĐ vào quản lý bảo trì cụ thể là 280,5 Km tuyến sông địa phương và chuyển 45,5 km tuyến địa ĐTNĐ địa phương thành tuyến ĐTNĐ quốc gia (25,5 Km sông Tào và 20 Km cửa Lạch Sung, sông Lèn); tham mưu phân cấp quản lý các tuyến ĐTNĐ địa phương.

#### **d) Công tác quản lý luồng, tuyến đường thủy nội địa:**

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 761 km đã đưa vào quản lý bảo trì đường thủy nội địa gồm 8 tuyến ĐTNĐ quốc gia với 213 Km và 15 tuyến ĐTNĐ địa phương với 548 Km.

Công ty Cổ phần Quản lý Đường thủy nội địa và Xây dựng giao thông Thanh Hóa là đơn vị trúng thầu quản lý, bảo trì 22 tuyến đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với tổng chiều dài 736 km, bao gồm 8 tuyến ĐTNĐ quốc gia có chiều dài 213 km và 14 tuyến ĐTNĐ địa phương có chiều dài 523 km. Trong đó:

- Về cấp kỹ thuật ĐTNĐ: 99 Km đường thủy nội địa cấp I, 21 Km đường thủy nội địa cấp II, 28 Km đường thủy nội địa cấp III, 289 Km đường thủy nội địa cấp IV, 213 Km đường thủy nội địa cấp V, 86 Km đường thủy nội địa cấp VI; trong đó:

+ ĐTNĐ quốc gia: 20 Km đường thủy nội địa cấp I, 17 Km đường thủy nội địa cấp III, 176 Km đường thủy nội địa cấp IV.

+ ĐTNĐ địa phương: 79 Km đường thủy nội địa cấp I, 21 Km đường thủy nội địa cấp II, 11 Km đường thủy nội địa cấp III, 113 Km đường thủy nội địa cấp IV, 213 Km đường thủy nội địa cấp V, 86 Km đường thủy nội địa cấp VI.

- Về báo hiệu lắp đặt trên tuyến: Tổng số báo hiệu được lắp đặt trên các tuyến ĐTNĐ được giao quản lý là 1562 bộ; trong đó:

+ Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia: 823 bộ và 330 đèn tín hiệu (BH trên bờ là 568 bộ, BH trên cầu là 152 bộ, BH dưới nước là 103 phao).

+ Trên các tuyến ĐTNĐ địa phương: 739 bộ và 103 đèn tín hiệu (BH trên bờ là 446 bộ, BH trên cầu là 192 bộ, BH dưới nước là 101 phao)

Nhìn chung hệ thống sông, kênh được phân bố đều trên địa bàn tỉnh, gồm các hệ thống sông chính như: sông Mã, sông Chu, sông Yên, sông Lèn, kênh Nga Sơn, kênh Choán...; 05 cửa sông chính đổ ra Biển Đông gồm Lạch Càn, Lạch Sung,

Lạch Trường, Lạch Ghép và Lạch Bạng; 03 tuyến lòng hồ gồm: Cửa Đạt, Bền En, Thủy điện Trung Sơn.

Phương tiện hoạt động trên các tuyến đa dạng về chủng loại, chủ yếu là phương tiện tự hành có trọng tải từ 10 tấn đến 500 tấn.

Hàng hóa thông qua chủ yếu là lâm, thổ, hải sản và vật liệu xây dựng như cát, đá, than...vv

- Trên các tuyến ĐTNĐ quốc gia: Luồng tuyến ổn định, các báo hiệu được lắp đặt phản ánh tương đối đầy đủ các tình huống trên tuyến luồng, phục vụ tốt cho việc đi lại của phương tiện và khai thác tốt vận tải thủy trong và ngoài tỉnh; các tuyến sông Lèn, sông Tào, tuyến Lạch Bạng – Đảo Hòn Mê có một số đoạn cạn ngoài cửa sông phải chờ nước phương tiện mới qua được, đơn vị đã có đề nghị nạo vét để đảm bảo ATGT; trên các tuyến ĐTNĐ còn có một số cầu không đảm bảo tĩnh không theo qui định, đặc biệt là cầu Hàm Rồng và cầu Đò Lèn đường sắt, vì vậy hàng năm vào mùa lũ, bão tại các vị trí này đã được Cục ĐTNĐ Việt Nam duyệt và cho điều tiết ĐBGT, thường trực chống va trôi.

- Trên các tuyến ĐTNĐ địa phương: Luồng tuyến chưa được nâng cấp, cải tạo, còn nhiều chướng ngại vật, kích thước luồng chạy tàu chưa đảm bảo theo qui định, khai thác chủ yếu dựa vào tự nhiên, tuy nhiên đây là các tuyến ĐTNĐ nối liền GTVT với các tuyến ĐTNĐ quốc gia tạo thành mạng lưới giao thông đường thủy liên hoàn đảm bảo tốt cho hoạt động GTVT đường thủy trên địa bàn tỉnh.

#### **đ) Công tác quản lý cảng, bến thủy nội địa:**

- Trên địa bàn tỉnh hiện tại chưa có cảng thủy nội địa; có 62 bến thủy nội địa được Sở Giao thông vận tải cấp phép, các bến này chủ yếu được dùng để tập kết cát, sỏi, kinh doanh xăng dầu và sửa chữa phương tiện, có 02 bến sử dụng để bốc xếp hàng hóa tổng hợp, 03 bến hành khách dùng để đưa đón khách đi thăm quan du lịch (bến du thuyền Hoàng Long, bến tại bãi biển Hải Tiến, bến Vườn quốc gia Bền En).

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 65 bến khách ngang sông, trong đó có 36 bến đã được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông, 29 bến chưa được cấp giấy phép; các bến khách ngang sông chưa được cấp giấy phép hoạt động hầu hết là nằm ở các huyện miền núi, chủ yếu là để phục vụ dân sinh không mang tính chất kinh doanh và một số bến đang tiếp tục hoàn thiện về thủ tục cấp phép theo qui định.

#### **e) Công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai:**

Hàng năm, trước mùa mưa bão, đơn vị đã lập phương án, kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chủ động phòng chống, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra, theo dõi chặt chẽ diễn biến bão, lũ; thực hiện nghiêm túc công tác thường trực chống va trôi tại các cầu Hàm Rồng, Đò Lèn; phân công, bố trí đầy đủ nhân lực, phương tiện vật tư và thường trực 24/24h khi có bão, lũ xảy ra; sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng cứu khi có sự cố và khi có lệnh điều động.

Năm 2022 đơn vị phối hợp với Cục ĐTNĐ Việt Nam, các Ban ngành của tỉnh đã tổ chức thành công diễn tập phối hợp tìm kiếm cứu nạn giao thông ĐTNĐ tại khu vực cầu Hàm Rồng, sông Mã để khi xảy ra các tình huống mất ATGT trên đường thủy nội địa thì công tác phối hợp xử lý và khả năng hiệp đồng giữa đơn vị thực hiện bảo trì ĐTNĐ với các lực lượng TKCN huy động tại chỗ được nâng cao.

## **2. Những thuận lợi, khó khăn, kiến nghị, đề xuất:**

### **a) Thuận lợi:**

- Từ khi Luật được ban hành và có hiệu lực, việc thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa được đông đảo bộ phận nhân dân đồng tình và đều có ý thức chấp hành từ đó đã góp phần giảm mạnh tai nạn giao thông và công trình vi phạm trên đường thủy nội địa.

- Hệ thống văn bản qui phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa tương đối đầy đủ tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ phương tiện, chủ công trình trong việc tuân thủ thực hiện Luật.

- Công tác tuyên truyền Luật đã đem lại hiệu quả thiết thực trong việc phối hợp bảo vệ báo hiệu, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giữa người dân, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đường thủy nội địa.

### **b) Khó khăn, vướng mắc:**

- Đa số người dân hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp; vì vậy việc hiểu biết và chấp hành các qui định của pháp luật về trật tự ATGT đường thủy nội địa còn nhiều hạn chế.

- Các tuyến sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có độ dốc lớn, nước chảy xiết, nhiều đoạn cong với bán kính nhỏ, nhiều bãi cạn, thác ghềnh, một số cửa sông thường xuyên bị bồi lắng nên ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình tham gia giao thông của phương tiện cũng như gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.

- Đa số các tuyến sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là sông rộng, luồng không sát bờ, việc bố trí lắp đặt báo hiệu ĐTNĐ đều nằm trên bờ và ngoài phạm vi hành lang bảo vệ luồng, do vậy khi lắp đặt báo hiệu thay thế, bổ sung, dịch chuyển báo hiệu còn gặp nhiều bất cập vì đất để lắp đặt báo hiệu có liên quan đến hành lang an toàn của đê điều, của người dân và địa phương quản lý..

- Thực tế trên các tuyến ĐTNĐ việc chấp hành Luật Giao thông đường thủy nội địa đã chuyển biến nhưng kết quả đạt được chưa cao, còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn gây tai nạn giao thông như: bến khách ngang sông tự phát (miền núi), bến thủy nội địa tự phát không theo quy hoạch, không đảm bảo an toàn; các công trình vượt sông không đảm bảo chiều cao tĩnh không; các công trình ngoài không lắp báo hiệu hoặc báo hiệu không đảm bảo màu sắc, kích thước theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu ĐTNĐ Việt Nam, vị trí lắp đặt, bảo trì thường xuyên chưa đảm bảo theo quy định; tình trạng đặng đáy cá, nuôi trồng thủy sản lấn chiếm

luồng và hành lang bảo vệ luồng còn nhiều; một số vị trí khai thác cát không có hoặc có nhưng không thực hiện phương án đảm bảo ATGT đường thủy nội địa.

- Một số bến thủy nội địa chưa có giấy phép hoạt động; một số phương tiện chưa đăng ký, đăng kiểm do chưa đầy đủ thủ tục theo qui định; người điều khiển phương tiện chưa có chứng chỉ chuyên môn còn nhiều do trình độ văn hóa hạn hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Công tác phối hợp quản lý của các ngành có chức năng liên quan đến ĐTNĐ còn chưa được đồng bộ.

**c) Kiến nghị, đề xuất:**

- Các ban ngành chức năng, chính quyền địa phương các cấp đồng loạt vào cuộc tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm luật giao thông ĐTNĐ.

- Nạo vét các cửa sông đang bị bồi lắng đồng thời thanh thải đảm bảo giao thông các khu vực bãi cạn, bãi đá trên các tuyến luồng.

- Quy hoạch chi tiết cụ thể các vị trí nuôi trồng thủy hải sản tại các cửa sông.

- Đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân hoàn thiện các thủ tục để thực hiện theo quy định pháp luật như đăng ký, đăng kiểm, giấy phép hoạt động các bến thủy nội địa (bến khách) ...

- Duy trì thường xuyên và chú trọng công tác điều tiết khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi tại các điểm đen, các vị trí cầu xung yếu, các vị trí xây dựng trên tuyến ĐTNĐ, các vị trí nguy hiểm không đảm bảo kích thước luồng theo qui định.

- Cần làm rõ và hướng dẫn cụ thể việc xác định kích thước luồng, hành lang bảo vệ luồng theo bề rộng sông, kênh mùa kiệt.

- Nghiên cứu bổ sung thêm hình thức thi để cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho những người có kinh nghiệm điều khiển phương tiện nhưng khó có khả năng thi được phần lý thuyết

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Luật Giao thông đường thủy nội địa của Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa.

**Nơi nhận:**

- Sở GTVT (để b/c);

- Lưu VT, KT.. *ccvtt*



**Trần Văn Dũng**